

I. Tên hoạt động

Trại hè Đại học Từ Tế 2024 (dành cho Học sinh THPT Việt Nam)

一、活動名稱

2024 年慈濟大學暑假學群探索營 (越南高中生)

II. Tôn chỉ hoạt động

Nhằm khuyến khích học sinh THPT Việt Nam tích cực tham gia các hoạt động học tập trong kỳ nghỉ hè, trường chúng tôi tổ chức hoạt động trại trải nghiệm thông qua sự xét duyệt kế hoạch của Văn phòng Quốc tế, kết hợp với chương trình đào tạo cùng với sử dụng triệt để các nguồn tài liệu giảng dạy của trường bên cạnh đó là hoàn thiện tổ chức hành chính và các hoạt động liên quan.

二、活動宗旨

本校為鼓勵越南高中學子，於暑假期間踴躍參與學習活動，藉由國際處統籌規劃，結合本校教育特色，充分運用本校教學資源，並健全相關行政組織和運作，舉辦體驗營隊活動。

III. Mục đích hoạt động

Trường Đại học Từ Tế với đội ngũ giảng viên xuất sắc, hàng đầu và nguồn tài liệu giảng dạy phong phú. Thế nên dựa trên nền tảng sẵn có chúng tôi thiết kế ra khóa trại hè với đa dạng các hoạt động lí thú, bổ ích và phù hợp để cung cấp cho các em học sinh trung học với những cá tính riêng và giúp các em lựa chọn hướng đi trên con đường học tập phù hợp với mình.

Thông tin tóm tắt về chương trình trại hè: <https://reurl.cc/Oj1DeX>

三、活動目的

本校具有優良頂尖的師資以及豐富教學資源，將整合特色項目，舉辦多元興趣探索研習營，提供高中生自我興趣，助於選擇適合自己的就學方向。

營隊宣傳簡報: <https://reurl.cc/Oj1DeX>

IV. Phòng-Ban Tổ Chức

Phòng Quan hệ Quốc tế Đại học Từ Tế

ĐT: +886-3-856-5301 nhánh 1114

Người liên hệ:

陈济任 (Ji Ren) email : jiren2004@gms.tcu.edu.tw

杨玉香 (Dương Ngọc Hương) email: 112512120@gms.tcu.edu.tw

四、主辦單位

慈濟大學國際處 Office of International Affairs (OIA)

電話 : +886-3-856-5301 ext. 1114

聯絡人 :

陳濟任 (Ji Ren) email : jiren2004@gms.tcu.edu.tw

楊玉香 (+越南名字) email:

V. Thời gian và địa điểm tổ chức

Địa điểm: Đại học Từ Tế

Khoá học A, B và C: 1/7/2024 – 5/7

Khoá học D: 6/7/2024 - 13/7

五、活動地點及日期

地點：慈濟大學

Program A, B, and C: 2024/7/1 – 7/5

Program D: 2024/7/6 – 7/13

VI. Cách thức đăng ký tham gia

Do giới hạn về số lượng học sinh tham gia trại hè thế nên Văn phòng Quốc tế Đại học Từ Tế đề các trường bên phía Việt Nam đề cử học sinh ưu tú tham gia trại hè (mỗi trường đăng ký tối đa 4 học sinh) và nộp đơn đăng ký do học sinh điền trước ngày 15 tháng 3 năm 2024. Sau khi Văn phòng quốc tế xem xét danh sách sẽ có phản hồi gửi đến nhà trường (Lưu ý 1).

Due to the limited number of students in the camp, TCU's Office of International Affairs will ask each school to recommend students to participate (each school can register up to 4 students), and submit the registration form filled out by the students before March 15, 2024. After the International Office has reviewed the list, a reply will be sent to the school (Note 1).

由於營隊的學員人數有限，慈大國際處將請各校推薦學生參加（每一所學校最多可以報名 4 位），並於 2024 年 3 月 15 日前將學生自行填好的報名表遞交。待國際處審核名單之後，將回覆校方（註 1）。

Lưu ý 1:

1. Phòng Quốc tế Đại học Từ Tế sẽ gửi "Thư mời tham gia trại hè" cho học sinh được chấp nhận của các trường trước ngày 25 tháng 4 để học sinh có thể nộp đơn xin thị thực lưu trú (Visitor Visa) để tham gia hoạt động trại hè tại Đài Loan.
2. Sau khi xác nhận học sinh đã có visa đến Đài Loan, nhà trường sẽ bắt đầu thu phí cắm trại của học sinh và yêu cầu phụ huynh thực hiện chuyển khoản tới tài khoản ngân hàng do Đại học Từ Tế chỉ định trước ngày 30 tháng 3 (sẽ được cung cấp vào thời điểm đó). Deadline for application : March 15th
3. Sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký và thanh toán nêu trên, Phòng Quốc tế sẽ gửi "Thông báo trước chuyến đi" và "Thẻ Trại sinh".

Note 1:

1. The International Office will provide invitation letter to each school before March 25 so that students can use it to apply for visas to Taiwan.
2. After the school confirms that the student has obtained a visa to come to Taiwan, please collect the camp fees from the students and wire it to the bank account designated by Tzu Chi University before April 30.
3. After completing the above registration and payment, the International Office will send a pre-trip notice and "Participant ID Card".

註 1 :

1. 國際處將於 3 月 25 日前提供給各校被錄取的學生之『參加營隊邀請函』，以便讓學生申請停留簽證 (Visitor Visa) 來台灣參加活動。
2. 校方在確認學生已經獲得來台的簽證之後，開始向學生收取營隊費用，並於 4 月 30 日前電匯 (telegraphic transfer) 到慈濟大學所指定的銀行帳戶 (屆時將提供)。
3. 在完成上述的報名及繳費之後，國際處將寄出『行前通知』及『學員證』

VII. Phí tham gia

(1) Phí trại hè:

| | |
|---|--|
| Trại hè số 1: thời gian tổ chức 1/7/2024 - 5/7/2024 | Trại hè số 2: thời gian tổ chức 6/7/2024 - 13/7/2024 |
| Khoá học A (Khoa học Y-Sinh): 215 USD/học sinh (bao gồm chi phí ăn, ở, chi phí hoạt động giảng dạy v.v.) | Chi phí đăng ký tham gia Khoá học D (Học tập và du lịch trải nghiệm) được chia làm 2 mục: |
| Khoá học B (Khoa học Xã hội và Nhân Văn): 215 USD/học sinh (bao gồm chi phí ăn, ở, chi phí hoạt động giảng dạy v.v.) | Học viên đã đăng ký Khoá học A, B hoặc C: Chỉ cần đóng thêm phí 160 USD (bao gồm phí ăn, ở, sinh hoạt, v.v.) |
| Khoá học C (Tiếng Trung): 215 USD/học sinh (bao gồm chi phí ăn, ở, chi phí hoạt động giảng dạy v.v.) | Học viên chỉ tham gia Khoá học D: sẽ phải đóng 500 USD (bao gồm phí ăn, ở, sinh hoạt, v.v.) |

(一) 暑假學群探索營費用：

| | |
|---|--|
| 營隊進行日期 2024 年 7 月 1 日至 5 日 | 營隊進行日期 2024 年 7 月 6 日至 13 日 |
| Program A (生物醫學科) : 每名學員 USD215 元 (含食宿及上課活動等費用) | 報名參加 Program D (人文采風之旅) 的費用分成兩種: ● 有報名參加 Program A, B 或 C 的學員: 只需再繳交費用 USD160 元 (含食、宿、活動等費用) ● 只參加 Program D 的學員: 費用 USD500 元 (含食、宿、活動等費用) |
| Program B (人文社會學科) : 每名學員 USD215 元 (含食宿及上課活動等費用) | |
| Program C (華語人文) : 每名學員 USD215 元 (含食宿及上課活動等費用) | |

(2) Ngoài phí cắm trại nêu trên, học viên phải tự chịu các chi phí sau:

- Vé máy bay cá nhân đến và đi từ Đài Loan và Việt Nam, phí visa, tiền tiêu vặt và các chi phí cá nhân.
- Cá nhân phải tự đóng bảo hiểm y tế tại Việt Nam trước khi đến Đài Loan.
- Chi phí y tế cho bệnh tật cá nhân tại Đài Loan trong thời gian tham gia trại hè.
- Tiền kí túc xá và tiền ăn nếu cá nhân xác nhận sẽ tham gia trại hè muộn hoặc cá nhân xin rời trại hè sớm hơn dự kiến.

- (二) 除了上述之營隊費用，學員須要自行負擔以下的費用
- (a) 個人往返台灣及越南的機票費、簽證費、零用金及個人需求之支出。
 - (b) 個人來臺前，在越南必須自行辦妥醫療保險之費用。
 - (c) 營隊活動期間，個人在台灣疾病醫療費用。
 - (d) 提前來台灣報到或延後離開臺灣之住宿、膳食及其他費用。

VIII. Những mục cần lưu ý

- (1) Trong thời gian cắm trại hoặc sinh hoạt nhóm, học sinh không được phép rời nhóm khi chưa được phép, rời khỏi khu vực lưu trú hoặc vào các khu vực ngoài quy định của trại.
- (2) Cá nhân phải tuân thủ các quy định của trại và tuân theo sự tư vấn từ ban cố vấn, nếu không chấp nhận việc tư vấn theo yêu cầu hoặc do bản thân mắc bệnh mà gặp tai nạn thì cá nhân phải tự chịu trách nhiệm.
- (3) Nếu cá nhân cảm thấy không khỏe, phải thông báo ngay cho ban trợ lý hoặc nhân viên phụ trách nhóm.
- (4) Nếu cá nhân vô tình bị thương hoặc bị ốm khi tham gia trại, phụ huynh sẽ được liên hệ trong thời gian sớm nhất.
- (5) Trong trường hợp xảy ra thiên tai (bão, v.v.), trại hè sẽ dựa trên thông tin do chính phủ hoặc Đại học Từ Tế công bố (quy định tạm dừng lớp học) để quyết định có tạm dừng trại hay không và sẽ thông báo cho học sinh và hội đồng phía nhà trường Việt Nam thông qua email/điện thoại.
- (6) Nếu số lượng người đăng ký không đủ số lượng tổ chức tiêu chuẩn, ban tổ chức có quyền quyết định có mở trại hay không.

八、注意事項

- (一) 在營隊課程或團體活動時不得擅自脫隊，離開住宿區域或進入營隊規範外之區域。
- (二) 應遵守營隊規定聽從輔導，若未依規定不接受輔導或因自身疾病而發生意外者，請自行負責。
- (三) 學員若身體不適，需立即告知隊輔或工作人員。
- (四) 參與營隊期間如不慎受傷或生病，將會第一時間與家長聯絡。
- (五) 若遇天災（颱風等），營隊遵從政府或慈濟大學公布之消息（規定停班停課），來決定是否停辦，將通過電郵/電話等通知學員及所屬學校校方。
- (六) 倘若報名人數未達開營標準，主辦單位保留開營與否決定權。

Mẫu đơn đăng ký /thông tin cá nhân

學員報名表/個人資訊

1) Họ và Tên: _____
英文姓名: _____

2) Giới tính: Nam Nữ
性別: 男 女

3) Quốc tịch: _____
國籍: _____

4) Ngày sinh: _____
出生日期: _____

5) Số hộ chiếu (please fill in if not available during registration):

護照號碼 (報名時若無則免填)

6) Số CCCD: _____
身分證編號: _____

7) E-mail: _____
電子信箱: _____

8) Địa chỉ liên lạc: _____
通訊地址: _____

9) Tên trường THPT: _____
就讀高中學校名稱: _____

10) Đang là học sinh lớp (Lưu ý: khoá học vào tháng 7/2024) :

Lên lớp 11 THPT Lên lớp 12 THPT

2024 年 7 月將就讀年級： 升高中二 生高中三

11) Họ tên người liên lạc khẩn cấp: _____

緊急聯絡人姓名: _____

12) Điện thoại di động liên lạc khẩn cấp: _____

緊急聯絡人手機: _____

13) Mọi quan hệ với người liên lạc khẩn cấp: _____

與緊急聯絡人關係: _____

14) Khoá học lựa chọn (vui lòng đánh dấu):

Khoá học A (1-5/7/2024)

Khoá học B (1-5/7/2024)

Khoá học C (1-5/7/2024)

Khoá học D (6-13/7/2024)

選擇的營隊(請勾選):

Program A (2024 年 7 月 1 日至 5 日)

Program B (2024 年 7 月 1 日至 5 日)

Program C (2024 年 7 月 1 日至 5 日)

Program D (2024 年 7 月 6 日至 13 日)